TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN LẬP** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2025/HSST
Ngày 27 - 3 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẬP, TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông: **Lê Anh Xuân Ngọc**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Thẩm Văn Minh;** Ông **Hà Văn Quý**
Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông **Nguyễn Tiến Cường** - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lập tham gia phiên toà: Ông **Bùi Tiến Đạt** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 3 năm 2025; Tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2025/TLST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2025/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân B, sinh ngày 16/8/2006, tại huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ;

Nơi thường trú: Khu D, xã X, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn P (đã chết) và bà Triệu Thị Thu H, sinh năm 1979; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự : Không

Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 241/QĐ-XPHC ngày 20/11/2023 của UBND xã S, huyện Yên Lập xử phạt vi phạm hành chính Nguyễn Xuân B số tiền 1.250.000đ về hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 28/11/2023 B đã nộp phạt xong. Tại thời điểm bị xử phạt vi phạm hành chính B là người chưa thành niên, đến ngày thực hiện hành vi phạm tội ngày 23/11/2024 B đã được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam. Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã X, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ; (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Xuân B:* Bà Phạm Thị Thắm - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ; (có mặt).

- *Bị hại:* Anh Đinh Trọng L, sinh năm 2006; Địa chỉ: Khu V, xã M, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ; (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Hoàng Ngọc T, sinh năm 1996; Địa chỉ: Khu S, xã L, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ; (vắng mặt).

+ Anh Hà Tuấn H, sinh năm 2007; Địa chỉ: Khu Đình A, xã L, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ; (vắng mặt).

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Danh G, sinh năm 2006; Địa chỉ: Khu Xuân Tân, xã L, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 23/11/2024, Nguyễn Xuân B cùng với anh Đinh Trọng L đi đến nhà bạn là anh Nguyễn Thanh S, sinh năm 2005 ở khu Đ, xã L, huyện Yên Lập chơi.

Chơi ở nhà anh S đến khoảng 13 giờ cùng ngày, thì B thấy anh L nằm ngủ một mình ở thềm hè. Vì không có tiền và biết anh L có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 12 ProMax màu xám, không gắn thẻ sim nên B nảy sinh ý định trộm cắp điện thoại của anh L để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. B quan sát thấy anh L đúc điện thoại ở túi quần phía trước bên trái, rồi B đi đến gần chỗ anh L. Thấy anh L đã ngủ say, B khẽ dùng tay phải rút chiếc điện thoại trong túi quần anh L ra, không thấy anh L có phản ứng gì, B đúc điện thoại vào túi áo của mình đang mặc rồi đi đến khu Trung Tâm, xã L, huyện Yên Lập thì gặp anh Hà Tuấn H (anh H là bạn của B). B hỏi anh H xem có biết ở đâu mua điện thoại không và nhờ anh H đưa B đi bán điện thoại. Anh H hỏi B là điện thoại của ai, B trả lời là điện thoại của B, rồi anh H đưa B đi đến quán điện thoại Đức Mobile của anh Hoàng Ngọc T ở Khu S, xã L, huyện Yên Lập. Tại đây, B bán cho anh T chiếc điện thoại đã trộm cắp được của anh L với giá 8.200.000đ. Khi mua điện thoại, anh T hỏi B là điện thoại của ai, B nói điện thoại của B, rồi anh T đưa cho B số tiền 8.200.000đ. B cầm tiền rồi cùng anh H đi về. Số tiền bán điện thoại được B đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Đối với anh L, đến khoảng 16 giờ cùng ngày anh L tỉnh dậy phát hiện điện thoại của mình bị mất nên đã đi tìm nhưng không thấy. Ngày 04/12/2024 anh L đã làm đơn trình báo đến công an xã L và Công an huyện Yên Lập để làm rõ sự việc.

Đối với anh Hoàng Ngọc T, sau khi biết được chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 12 ProMax màu xám, dung lượng 128GB; IMEI: 352048882375374, IMEI 2: 352048882293411 mua của B vào ngày 23/11/2024 là do B trộm cắp mà có, anh T đã tự nguyện giao nộp lại cho Cơ quan điều tra.

Ngày 17/12/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Lập đã yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Lập tiến hành định giá giá trị 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 12 ProMax mà B đã trộm cắp của anh L tại thời điểm bị trộm cắp. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 18/KL-HĐĐGTS ngày 19/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Lập kết luận: *01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 12 Promax màu xám, dung lượng 128GB. IMEI: 352048882375374, IMEI 2: 352048882293411, điện thoại cũ đã qua sử dụng có giá trị 11.000.000đ (mười một triệu đồng).*

* Bản cáo trạng số: 08/CT-VKSYL-HS ngày 24 tháng 02 năm 2025, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ đã quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Xuân B về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân B từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 30 tháng đến 36 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Xác nhận quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Lập đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp: Trả lại cho anh Đinh Trọng L 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 12 ProMax màu xám, dung lượng 128GB; IMEI: 352048882375374, IMEI 2: 352048882293411 (theo Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 28/12/2024). Sau khi nhận lại điện thoại, anh L không có yêu cầu, đề nghị gì thêm.

Xác nhận bị cáo Nguyễn Xuân B đã bồi thường cho anh Hoàng Ngọc T số tiền 8.200.000đ (*tám triệu hai trăm nghìn đồng*) là tiền anh Thuý mua chiếc điện thoại do B trộm cắp của anh L (theo Giấy giao nhận tiền ngày 31/12/2024). Anh T đã nhận đủ số tiền và không có yêu cầu đề nghị gì khác.

- Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

* Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa và đề nghị:

Người bào chữa xác định bản Cáo trạng của VKSND huyện Yên Lập truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị HĐXX căn cứ vào nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ; bị cáo là người dân tộc thiểu số hiểu biết pháp luật còn hạn chế; xét xử áp dụng mức hình phạt tù cho bị cáo được hưởng án treo.

* Tại phiên tòa Bị cáo Nguyễn Xuân B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thừa nhận nội dung cáo trạng truy tố là đúng, không oan sai. Bị cáo nói lời sau cùng mong HĐXX xét xử áp dụng mức hình phạt tù cho bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu và chứng cứ được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, người bào chữa, lời khai của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về tố tụng: Bị hại anh Đinh Trọng L; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Ngọc T và anh Hà Tuấn H; người làm chứng anh Nguyễn Danh Huy đều vắng mặt không lý do. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo đề nghị xét xử vắng mặt họ. Xét thấy những người trên đã có lời khai thể hiện trong hồ sơ và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ là phù hợp quy định tại Điều 292, Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự.

2. Về nội dung vụ án:

[1] Tại phiên toà bị cáo Nguyễn Xuân B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã công bố, thừa nhận nội dung cáo trạng truy tố bị cáo là đúng, không oan, sai. Lời khai nhận của bị cáo tại cơ quan điều tra và lời khai tại phiên toà hôm nay đều thống nhất với nhau phù hợp với nội dung vụ án, phù hợp với lời khai bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với vật chứng đã thu giữ. Như vậy đã có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 13 giờ ngày 23/11/2024 tại khu Đ, xã L, huyện Yên Lập; Nguyễn Xuân B đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Đinh Trọng L 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 12 ProMax trị giá 11.000.000đ. Hành vi của bị cáo Nguyễn Xuân B đã phạm tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại Khoản 1, Điều 173 - Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 173 - Bộ luật hình sự quy định:

1."Người nào trộm cắp tài sản của người khác có trị giá từ 2.000.000đồng đến dưới 50.000.000đồng hoặc dưới 2.000.000đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng. Tuy nhiên hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, là khách thể được phát luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo làm ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật ngăn cấm, bị xã hội lên án nhưng vẫn thực hiện. Mục đích của bị cáo trộm cắp điện thoại là để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân, do đó việc truy tố xét xử bị cáo là cần thiết thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật để có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo thấy rằng: Bị cáo Nguyễn Xuân B đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, B đã nộp phạt xong; Do tại thời điểm bị xử phạt vi phạm hành chính B là người chưa thành niên, nên lần phạm tội này B đã được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 8.200.000đồng cho anh Hoàng Ngọc T; Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn; Vì vậy bị cáo B được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s Khoản 1 Điều 51, Khoản 2 Điều 51của Bộ luật hình sự.

Từ sự phân tích trên, đối chiếu với các quy định của pháp luật. HĐXX thấy rằng: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp, sự hiểu biết pháp luật hạn chế, hoàn cảnh gia đình rất khó khăn. Do đó HĐXX thấy rằng không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục cũng đủ để cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[2] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5, Điều 173 của Bộ luật hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 50.000.000đồng. Tuy nhiên theo xác minh của Cơ quan Cảnh sát điều tra thì bị cáo Nguyễn Xuân B làm công việc lao động tự do, thu nhập không ổn định, bản thân bị cáo không có tài sản riêng, sống phụ thuộc vào gia đình nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Lập đã thu giữ và trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp: Trả lại cho anh Đinh Trọng L 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 12 ProMax màu xám, dung lượng 128GB; IMEI: 352048882375374, IMEI 2: 352048882293411. Anh L đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì thêm. Việc trả lại tài sản là đúng thẩm quyền nên cần xác nhận.

Quá trình điều tra, anh Hoàng Ngọc T yêu cầu B bồi thường số tiền 8.200.000đồng là tiền anh Thuý mua chiếc điện thoại do B trộm cắp của anh L. Ngày 31/12/2024, B đã bồi thường cho anh T số tiền này. Anh T đã nhận đủ số số tiền và không có yêu cầu đề nghị gì khác. Do đó HĐXX không xem xét.

[4] Đối với anh Hoàng Ngọc T và anh Hà Tuấn H không biết được chiếc điện thoại B đem đi bán là do B trộm cắp mà có. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý anh T và anh H là phù hợp.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[6] Các các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[7] Đề nghị của người bào chữa và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

*** Căn cứ**: Khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, s Khoản 1 Điều 51, Khoản 2 Điều 51; Khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

* Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136; Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

* Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

* **Tuyên bố** bị cáo Nguyễn Xuân B: Phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

* **Xử phạt** bị cáo Nguyễn Xuân B: **15** (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ của người được hưởng án treo 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

*** Về vật chứng và trách nhiệm dân sự**:

Xác nhận quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Lập đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp: Trả lại cho anh Đinh Trọng L 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 12 ProMax màu xám, dung lượng 128GB; IMEI: 352048882375374, IMEI 2: 352048882293411 (theo Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 28/12/2024). Anh L đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì thêm.

Xác nhận bị cáo Nguyễn Xuân B đã bồi thường cho anh Hoàng Ngọc T số tiền 8.200.000đ (*tám triệu hai trăm nghìn đồng*) là tiền anh Thuý mua chiếc điện thoại do B trộm cắp của anh L (theo Giấy giao nhận tiền ngày 31/12/2024). Anh T đã nhận đủ số tiền và không có yêu cầu đề nghị gì khác.

*** Về án phí:** Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Xuân B.

* **Quyền kháng cáo**: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo phần quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Bị cáo; bị hại;
người bào chữa, người có QLNVLQ
- VKSND huyện Yên Lập;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Phú Thọ;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục THADS huyện Yên Lập;
- UBND xã X (TB);
- Công an xã X;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Anh Xuân Ngọc